

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG GIAI ĐOẠN HẬU COVID-19

● LÊ THỊ KIM CHI

TÓM TẮT:

Bài viết phân tích thực trạng kinh tế nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn dịch Covid-19, chỉ ra những hạn chế và thách thức phải đối mặt trong phát triển kinh tế nông nghiệp của vùng. Từ đó, bài viết đề xuất một số giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn hậu Covid-19.

Từ khóa: kinh tế, đồng bằng sông Cửu Long, dịch Covid-19.

1. Đặt vấn đề

Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích tự nhiên là 39.700 km², chiếm 12,2% diện tích cả nước, với dân số khoảng 18 triệu người. Đây là 1 trong 6 vùng kinh tế - xã hội của Việt Nam với 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, có vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của cả nước.

Với diện tích tự nhiên lớn và ưu thế là vùng đất được phù sa bồi đắp, vùng Đồng bằng sông Cửu Long là trung tâm lớn về sản xuất nông, thủy sản, đóng góp lớn vào khối lượng xuất khẩu nông nghiệp của cả nước với 4 vùng kinh tế trọng điểm là TP. Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang và Cà Mau. Đây cũng là nơi có vai trò quan trọng trong chuyển giao công nghệ sinh học, cung cấp giống cây trồng - vật nuôi, các dịch vụ kỹ thuật logistics, chế biến và xuất khẩu. Trong giai đoạn 2004 - 2020, nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long liên tục tăng trưởng và phát triển vượt bậc, trở thành vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, hiện đại, gắn với công nghệ chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị, tiếp tục dẫn đầu cả nước về

sản lượng lúa, tôm, cá tra, trái cây. Đặc biệt, thủy sản của vùng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Quốc gia, luôn duy trì vị trí xuất siêu của cả nước. Đảm bảo vùng trở thành trung tâm sản xuất nông nghiệp lớn nhất của Việt Nam, thực hiện sứ mệnh đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu, tạo công ăn việc làm cho 65% dân cư của vùng.

Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã giúp cơ cấu kinh tế của vùng Đồng bằng sông Cửu Long chuyển dịch theo hướng tích cực hơn, giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ; tỷ trọng khu vực nông nghiệp trong GRDP toàn vùng có xu hướng giảm liên tục, từ chiếm 39% năm 2010 xuống còn 32,2% năm 2021; tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng có xu hướng tăng từ 24% năm 2010 lên 26,38% năm 2021; tỷ trọng khu vực dịch vụ, thương mại có xu hướng giảm từ 37% năm 2010 xuống còn 35,73% năm 2021. Toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long có khoảng 80 khu công nghiệp, khu chế xuất với tổng diện tích quy hoạch là 14.787 ha (Tổng cục Thống kê).

Tuy nhiên, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 trong giai đoạn 2020 - 2021 đã tác động nghiêm trọng đến phát triển kinh tế nông nghiệp của vùng, đặc biệt khoảng giữa năm 2021 khi dịch bệnh bùng phát và diễn biến phức tạp tại các tỉnh, thành phố phía Nam. Do vậy, bài viết nghiên cứu đề tài “Giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long” nhằm đề xuất các giải pháp giúp vùng có hướng nhìn và giải pháp giải quyết các hạn chế, thách thức trong phát triển kinh tế vùng giai đoạn hậu Covid-19.

2. Thực trạng kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19

2.1. Những kết quả đạt được

Giai đoạn 2020 - 2021, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường đã tác động rất lớn đến các doanh nghiệp trên cả nước, trong đó có các doanh nghiệp trên địa bàn các tỉnh, thành phố ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt giai đoạn giữa năm 2021, nhiều lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bị ảnh hưởng nặng nề, sản xuất và cung ứng hàng hóa bị đình trệ, các doanh nghiệp đã cắt giảm lao động, hoạt động cầm chừng hoặc tạm ngừng hoạt động; dự án đầu tư chậm tiến độ.

Tuy vậy, nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long liên tục tăng trưởng nhờ khai thác có hiệu quả các tiềm năng và lợi thế của vùng; đạt được những thành tựu phát triển vượt bậc, đóng góp tỷ lệ lớn vào tăng trưởng nông nghiệp cả nước, thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu nông sản. Cụ thể:

- Năng suất lúa năm 2021 của vùng đạt 60,1 tạ/ha, sản lượng lúa 24,312 triệu, chiếm tới 55,4% sản lượng lúa cả nước, giá trị khoảng 77.459 tỷ đồng. Trong đó, Kiên Giang là tỉnh có sản lượng lúa lớn nhất, chiếm 18,5% sản lượng lúa của nước (4,509 triệu tấn) với giá trị 11.287 tỷ đồng.

- Năm 2021, diện tích cây ăn trái đạt 400 nghìn ha, chiếm gần 40% diện tích cả nước. Sản lượng trái cây 4,3 triệu tấn, chiếm 60% cả nước, trong đó diện tích trồng dừa lớn nhất với 1,505 triệu tấn. Giá trị sản xuất của cây ăn trái đạt 48.651 tỷ đồng, chiếm 48% giá trị sản xuất cây ăn trái cả nước.

- Năm 2021, sản lượng thủy sản của vùng đạt 4,79 triệu tấn, chiếm tới 55,7% sản lượng thủy sản của cả nước; giá trị sản xuất thủy sản đạt 182.250 tỷ đồng. Trong đó, riêng diện tích nuôi trồng 806

nghìn ha, sản lượng nuôi trồng 3,37 triệu tấn, chiếm tới 69,5% sản lượng nuôi trồng của cả nước. Các sản phẩm đa dạng, trong đó sản phẩm chính là cá tra và tôm sú. Cùng với nuôi trồng, sản lượng khai thác năm 2021 của vùng đạt 1,48 triệu tấn, chiếm 40,4% tổng sản lượng cả nước.

- Năm 2021, sản lượng thịt lợn xuất chuồng của vùng đạt 450 nghìn tấn, chiếm 10,9% sản lượng thịt lợn cả nước. Với chăn nuôi gia cầm, năm 2021 đạt 324 nghìn tấn, chiếm 16,9% sản lượng của cả nước.

2.2. Những khó khăn và thách thức đối với phát triển kinh tế nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Bên cạnh những kết quả đạt được, vùng Đồng bằng sông Cửu Long đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như:

- Việc chuyển đổi tư duy sản xuất còn chậm.
- Sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, kinh tế hộ vẫn là chủ lực của vùng: Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, kinh tế trang trại vẫn chưa đủ mạnh để trở thành động lực thúc đẩy hộ gia đình vươn lên sản xuất lớn. Hiện nay, toàn vùng có trên 2.460 hợp tác xã nông nghiệp, đa số đều là quy mô nhỏ và đang có nhiều khó khăn, thách thức; nhiều hợp tác xã vẫn chưa thực hiện việc liên kết với các doanh nghiệp để tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Các doanh nghiệp nông nghiệp đa phần có quy mô nhỏ và hạn chế về năng lực hoạt động, hiệu quả sản xuất - kinh doanh còn thấp, chưa phát huy được vai trò chủ đạo trong việc dẫn dắt chuỗi giá trị sản xuất. Năng lực và vai trò của phần lớn các hiệp hội, doanh nghiệp ngành hàng trong lĩnh vực nông nghiệp còn hạn chế.

- Giá trị sản xuất nông nghiệp chủ yếu dựa vào tăng diện tích canh tác, tăng vụ: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long mới chỉ đạt 26,8% tổng diện tích canh tác lúa của vùng; sự điều phối theo chuỗi ngành hàng, tính liên kết vùng, liên kết giữa các địa phương có vùng nguyên liệu tương đồng chưa được chú trọng. Các địa phương chưa chủ động mở rộng không gian phát triển ra khỏi địa giới hành chính của mình.

- Sản xuất nông nghiệp còn bấp bênh, phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết, thị trường tiêu thụ: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề bởi tác động biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan diễn biến phức tạp như bão lũ,

triều cường, sạt lở đất, sạt lở đe ven biển (Ví dụ: nền đất thấp, Đồng bằng sông Cửu Long đối diện với 2 mặt biển cả phía Đông và Tây); các hoạt động khai thác thủy điện, chuyển nước khỏi lưu vực hệ thống, khai thác diện tích rừng, thăm thực bì phía thượng nguồn sông Mekong làm thay đổi quy luật dòng chảy khi vào đến địa phận Việt Nam; khai thác tài nguyên cát sỏi, nguồn nước ngầm, xây dựng hạ tầng, nhà ở ven sông...

Đặc biệt, hiện tượng xâm nhập mặn đã diễn ra mấy năm gần đây tại vùng. Theo kịch bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường, dựa vào mực nước biển dâng và sự thay đổi dòng chảy ở hạ lưu sông Mekong, dự báo trong 50 năm tới, sẽ có khoảng 47% diện tích của Đồng bằng sông Cửu Long bị ảnh hưởng bởi độ mặn 4 phần nghìn và có tới 64% diện tích ảnh hưởng bởi độ mặn 1 phần nghìn. Trong đó, vùng thuộc bán đảo Cà Mau là vùng bị nhiễm mặn nghiêm trọng nhất.

Bên cạnh đó, với hệ thống hạ tầng kiểm soát lũ, mặn và thâm canh lúa hiện nay tại Đồng bằng sông Cửu Long, một số vùng đang gặp các khó khăn về úng ngập cục bộ do không tiêu thoát được nước khi triều cường dâng cao cùng lúc với dòng chảy xuống khiến lũ lên nhanh. Một số khu vực thuộc bán đảo Cà Mau tiếp tục có nguy cơ thiếu nước ngọt mùa khô ngày càng nghiêm trọng khi xa các nhánh sông lớn.

- Liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chưa chặt chẽ, thiếu bền vững: Việc phát triển các hình thức tổ chức sản xuất và thúc đẩy hợp tác, liên kết sản xuất nông lâm thủy sản còn nhiều bất cập, hiệu quả chưa cao. Sản xuất mới chỉ đáp ứng ở dạng nguyên liệu thô, sản phẩm thô mà chưa gắn kết được các khâu chế biến và tiêu thụ sản phẩm nên giá trị thấp và thường bị ép giá khi được mùa. Năng lực dự báo, cung cấp thông tin và quản lý thị trường của các doanh nghiệp, hợp tác xã vẫn còn nhiều hạn chế.

- Chưa đảm bảo được chất lượng sản phẩm theo quy định của quốc tế: Hiện nay, đa phần các hộ sản xuất tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long chưa xây dựng các mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap, sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, liên kết sản xuất rải vụ; nhiều hộ kinh doanh, hợp tác xã khi sản xuất vẫn sử dụng quá mức thuốc bảo vệ thực vật, phân bón vô cơ, từ đó

ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe và chất lượng thực phẩm. Nhất là khi Việt Nam tham gia ký kết các hiệp định thương mại, khi đó chất lượng hàng hóa xuất khẩu phải đáp ứng các quy định/tiêu chuẩn một cách nghiêm ngặt hơn.

- Số lượng và chất lượng lao động còn hạn chế: Do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, hiện số lượng lao động của vùng thiếu hụt do người lao động mất hoặc về quê tìm việc, trình độ chuyên môn của người lao động vẫn chưa được cải thiện nhiều trong bối cảnh Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng với tiêu chuẩn của quốc tế trong quá trình chuyển đổi số.

- Cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế theo mục tiêu đề ra: Hiện cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn của Đồng bằng sông Cửu Long còn nhiều yếu kém, thiếu hạ tầng logistics phục vụ kinh tế nông nghiệp; hệ thống canh tác thâm canh lúa và thủy sản của vùng thiếu hệ thống xử lý chất thải làm ô nhiễm nguồn nước mặt (kể cả nước mưa) dẫn đến phải tăng cường khai thác nước ngầm và tiếp tục gây sụt lún.

3. Một số giải pháp đề xuất

Trước những khó khăn và thách thức đặt ra đối với phát triển kinh tế nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong giai đoạn hiện nay, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển kinh tế nông nghiệp vùng giai đoạn hậu Covid-19 như sau:

Thứ nhất, các tỉnh cần tập trung thực hiện lập quy hoạch tỉnh giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với mục tiêu và định hướng không gian phát triển mới, trong đó xác định rõ quy hoạch các ngành, lĩnh vực quan trọng trong quy hoạch kinh tế - xã hội của từng địa phương nhằm phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế so sánh, lợi thế cạnh tranh đặc thù riêng biệt; đặc biệt lưu ý quy hoạch phải phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia và quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Thứ hai, các tỉnh cần xây dựng đề án và có kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển nông nghiệp của vùng. Phối hợp với Hội Nông dân và các hiệp hội ngành hàng các tỉnh xây dựng Chương trình đào tạo nông dân chuyên nghiệp. Xây dựng Chương trình thu hút các chuyên gia, trí thức trẻ về làm việc tại các trung

tâm nghiên cứu, đào tạo, tổ chức quản lý nhà nước và dịch vụ công trong ngành nông nghiệp tại Đồng bằng sông Cửu Long. Phối hợp với các trường đại học, các trường đào tạo nghề xây dựng các chương trình đào tạo nguồn nhân lực trẻ phục vụ cho ngành thời kỳ chuyển đổi số phát triển mạnh, việc ứng dụng công nghệ vào nông nghiệp ngày càng trở nên phổ biến. Đặc biệt, cần có chính sách ưu tiên các sinh viên, tạo cơ hội việc làm cho lượng sinh viên này.

Thứ ba, các tỉnh cần tập trung thúc đẩy đầu tư theo hình thức đối tác công - tư đối với việc xây dựng hạ tầng giao thông huyết mạch; hạ tầng các trung tâm hậu cần - vận chuyển; hạ tầng các khu công nghiệp chế biến sâu sản phẩm và các phụ phẩm tại các thành phố lớn; hạ tầng tại các cụm công nghiệp - dịch vụ tại các vùng trung tâm của vùng chuyên canh chủ lực.

Thứ tư, các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của các tỉnh cần phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, các Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu để hỗ trợ, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ xanh thích ứng với biến đổi khí hậu vào sản xuất, chế biến nông sản chủ lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Thứ năm, các tỉnh cần tích cực thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức và hành động của người dân, doanh nghiệp đổi mới tư duy sản xuất - kinh doanh nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển xuất khẩu chính ngạch, bền vững.

Thứ sáu, các tỉnh cần xây dựng các chương trình xúc tiến thương mại, tìm kiếm và mở rộng các thị trường xuất khẩu, đặc biệt phải tận dụng các cơ hội từ FTA để đa dạng hóa thị trường và sản phẩm xuất khẩu. Cần tích cực chủ động tìm kiếm các đối tác để ký hợp đồng liên kết lâu dài, chặt chẽ với nhà vườn, ưu tiên thu mua các sản phẩm tại các vườn có chất lượng, sản xuất theo hướng an toàn thực phẩm. Đồng thời, cần nhắc nhở nông dân và doanh nghiệp chú ý khâu bảo quản, chế biến nông sản và phát triển các sản phẩm chế biến sâu từ những loại nông sản thế mạnh của Việt Nam để bảo quản lâu, đưa xuất khẩu ở các thị trường ở xa và nâng cao được giá trị.

Thứ bảy, cần có các đề án xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp hỗ trợ; xem năng lượng tái tạo là nền tảng gắn với sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên đất; phát triển chuỗi đô thị sông nước, gắn với các trung tâm dịch vụ du lịch sinh thái; Xây dựng các chính sách hỗ trợ người dân trong quá trình chuyển đổi đất lúa, nhất là những vùng chuyển đổi từ thâm canh lúa 3 vụ sang hình thức canh tác khác.

Thứ tám, các tỉnh cần có kế hoạch xây dựng quy hoạch, phát triển logistics; có chính sách khuyến khích doanh nghiệp, nông dân thực hiện chuỗi liên kết, ứng dụng công nghệ cao, xây dựng liên kết chuỗi giá trị nông nghiệp, công nghiệp chế biến và dịch vụ logistics hỗ trợ nông nghiệp. Đưa ra các chính sách khuyến khích người nông dân hướng đến sản xuất, xây dựng sản phẩm đặc thù nhằm phát huy lợi thế của từng địa phương, của vùng.

Thứ chín, các tỉnh cần xây dựng và ưu tiên mở rộng tín dụng và đẩy mạnh cho vay theo chuỗi giá trị cho hộ nông dân, kinh tế tập thể, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

Thứ mười, tiếp tục triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 5/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Kết luận

Giai đoạn 2020 - 2021, dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp đã làm gián đoạn sản xuất - kinh doanh, khiến nhiều doanh nghiệp giải thể, hoạt động cầm chừng. Dù vậy, vùng Đồng bằng sông Cửu Long vẫn khắc phục và nỗ lực đạt được kết quả tốt, sản lượng và kim ngạch xuất khẩu năm 2021 đều vượt hơn so với các năm trước, vượt kế hoạch đề ra. Tuy vậy, vẫn còn rất nhiều khó khăn và thách thức đặt ra đối với việc phát triển kinh tế nông nghiệp của vùng giai đoạn hậu Covid-19. Do vậy, bài nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển kinh tế nông nghiệp của vùng trong thời gian tới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Tổng cục Thống kê (2021). *Báo cáo số 282/BC-TCTK về tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2021*. Hà Nội.
2. Thủ tướng Chính phủ (2021). *Quyết định số 255/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành Nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025*.
3. MN (2021). Phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhanh và bền vững. Báo Đồng Tháp, <https://www.baodongthap.vn/kinh-te/phan-trien-kinh-te-xa-hoi-vung-dong-bang-song-cuu-long-nhanh-va-ben-vung-102547.aspx>
4. BT (2022). Thúc đẩy phát triển nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, <https://dangcongsan.vn/kinh-te/thuc-day-phan-trien-nong-nghiep-vung-dong-bang-song-cuu-long-605873.html>
5. Vũ Phương Nhi (2022). Phát triển Đồng bằng sông Cửu Long thành trung tâm kinh tế nông nghiệp bền vững, năng động, hiệu quả cao. Báo điện tử Chính phủ, <https://baochinhphu.vn/phan-trien-dbscl-thanh-trung-tam-kinh-te-nong-nghiep-ben-vung-nang-dong-hieu-qua-cao-102220117085000357.htm>

Ngày nhận bài: 25/1/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 23/2/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 19/3/2022

Thông tin tác giả:

LÊ THỊ KIM CHI

Trường Đại học An Giang

Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

**SOLUTIONS FOR THE MEKONG DELTA'S
AGRICULTURAL ECONOMY DEVELOPMENT
IN THE POST-COVID-19 ERA**

● **LE THI KIM CHI**

An Giang University

Vietnam National University - Ho Chi Minh City

ABSTRACT:

This paper analyzes the current development of the Mekong Delta's agricultural economy in the COVID-19 pandemic, points out the limitations and challenges faced by the Mekong Delta in the development of its agricultural economy. Based on the papers findings, some solutions are proposed to develop the Mekong Delta's agricultural economy in the post-Covid-19 era.

Keywords: economy, the Mekong Delta, the COVID-19 pandemic.